

Số: 1532/TB-CTHADS

Cần Thơ, ngày 14 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101, Luật Thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 56, Luật đấu giá tài sản 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024);

Căn cứ Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản.

Căn cứ Điều 24 Quy trình tổ chức thi hành án trong nội bộ thi hành án dân sự, ban hành kèm theo Quyết định số 630/QĐ-TCTHADS ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 234/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 126/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Bản án số 158/2023/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 13/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 43/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Bản án số 159/2023/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 636/QĐ.CCTHADS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 635/QĐ.CCTHADS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;



Căn cứ Quyết định thi hành án số 634/QĐ.CCTHADS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 633/QĐ.CCTHADS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 215/QĐ.CCTHADS ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 413/QĐ.CCTHADS ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 09/QĐ- CCTHADS ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Thông báo số 1215/TB-CTHADS.KV3 ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thông báo về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 1019, tờ bản đồ 13, diện tích 10.013.1m²; đất SKC; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 20153 do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ cấp ngày 09/8/2023 cho Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Đại Nam Sơn; tài sản được xác định theo mảnh trích địa chính số 08-2025/Cty.TC ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc Bản đồ Tấn Cường.

Đất tọa lạc khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực Mỹ Lộc, phường An Bình, thành phố Cần Thơ).

2. Giá khởi điểm:

Giá khởi điểm: **177.619.889.300** đồng (Một trăm bảy mươi bảy tỷ, sáu trăm mười chín triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm đồng). Trong đó: giá trị quyền sử dụng đất là 175.664.445.800 đồng; giá trị tài sản có trên đất là 1.975.443.500 đồng.

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:

Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam. Địa chỉ: số 56, Hiền Vương, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. (Chi nhánh tại Cần Thơ, địa chỉ: Lô số 11 B, khu đô thị Nam Cần Thơ, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ). Tổng số điểm: **96** điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Công ty đấu giá hợp danh Dũng Trung Nam	Công ty đấu giá hợp danh MeKong	Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam	Ghi chú
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố					
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện				
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	19	19	19	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	10	10	10	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5	5	5	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5	5	5	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5	5	5	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2	2	2	

2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3	3	3	3	
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	2	2	2	
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1	1	1	1	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1	1	1	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16	16	16	16	
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4	4	4	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	2	2	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	2	2	
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	4	4	4	
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	4	4	4	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2	2	2	
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	2	2	2	

4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	4	4	4	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57	56	55	55	
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15	15	15	15	
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12				
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13				
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14				
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15	15	15	
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7	7	7	7	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4				
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5				
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6				
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	7	7	7	
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7	7	7	7	

3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4				
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5				
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6				
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	7	7	7	
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3	3	3	3	Tính số cuộc bán đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra bán đấu giá (Tài sản thi hành án)
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3	3	3	3	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$					
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$					

5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7	6	5	5	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4				
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5		5	5	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6	6			
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7				
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4	4	4	4	
6.1	01 đấu giá viên	2				
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3				
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4	4	4	4	
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4	4	4	4	
7.1	Dưới 05 năm	2				

7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3				
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	4	4	4	
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5	5	5	5	
8	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3				
8	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4				
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	5	5	5	
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)	5	5	5	5	
9	Dưới 50 triệu đồng	3				
9	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4				
9	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	5	5	5	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8	4	5	6	
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3	1	1	1	
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3	1	1	1	

3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4	1	2	1	
4	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)	3	1	1	3	
Tổng điểm		100	95.0	95.0	96.0	

Chấp hành viên căn cứ Điều 101, Luật Thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 56, Luật đấu giá tài sản 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024); Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản, quyết định lựa chọn Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam là đơn vị đã đạt số điểm cao nhất để thực hiện việc tổ chức bán đấu giá tài sản đã kê biên nêu trên. Yêu cầu Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam khẩn trương thực hiện các thủ tục cần thiết để tổ chức đấu giá tài sản đã kê biên theo quy định.

Vậy, thông báo để các đương sự và các Công ty đấu giá hợp danh đã nộp hồ sơ được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS TP Cần Thơ;
- Đương sự;
- Các Công ty đấu giá đã nộp hồ sơ;
- Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Hoàng Hiếu Hiệp